TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2018/QĐST-HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 24 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B; sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Xóm Làng Giếng, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Nông Văn V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm Làng Giếng, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị B và anh Nông Văn V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Nông Văn V nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thoả thuận chị B sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nông Hoàng Bảo S, sinh ngày 25/8/2014 cho đến khi con chung thành niên (18 tuổi) .

Anh Vẹn có nghĩa vụ cấp dưỡng con chung với mức 1.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi cháu S đủ tuổi trường thành (18 tuổi). Thời gian anh Nông Văn V bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 8/2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì người đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh V có quyền thăm con, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Hai bên đương sự không đề nghị Toà giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị B tự nguyện nộp 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước; Được trừ vào số tiền 300.000,đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ theo biên lai số 0016029 ngày 01/6/2018. Hoàn trả cho chị B 150.000đ tiền án phí đã nộp. Anh Nông Văn V phải chịu 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, nười phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Long;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THA-DS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Quang Tuấn